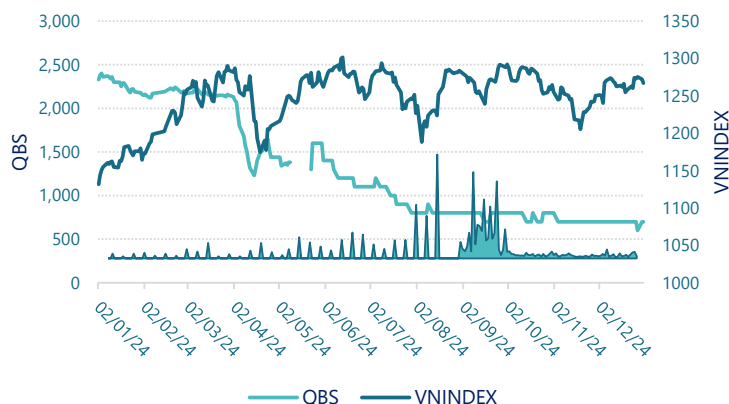


CTCP Xuất nhập khẩu Quảng Bình (UPCOM: QBS)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	700
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	
SL cổ phiếu LH	69,329,928
KLGD BQ 20 phiên (CP)	71,710
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	49
P/E	-0.3
EPS	-2,026

DT thuần

Q4/24

0.05

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.03 | -36.3%

YoY: ▼115 | -100.0%

LN sau thuế

Q4/24

-64.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼37.2 | -137%

YoY: ▼24.9 | -63.3%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

-245%

+/- YoY: ▼ 236%

DT thuần

2024

55.5

tỷ VNĐ

YoY: ▼398 | -87.7%

LN sau thuế

2024

-140

tỷ VNĐ

YoY: ▼99.0 | -242%

ROE

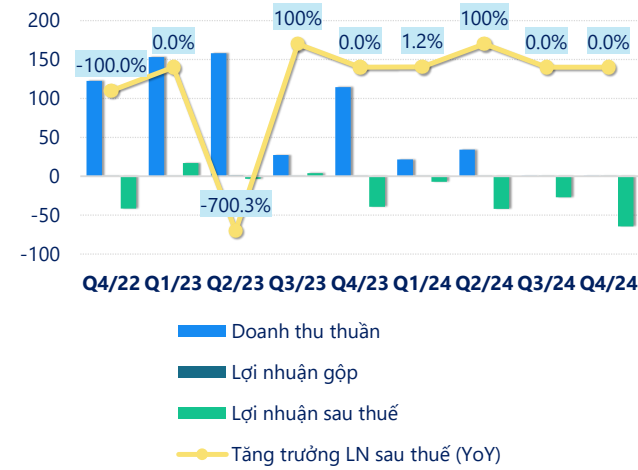
2024

-37.5%

+/- YoY: ▼ 28.7%

tỷ VNĐ

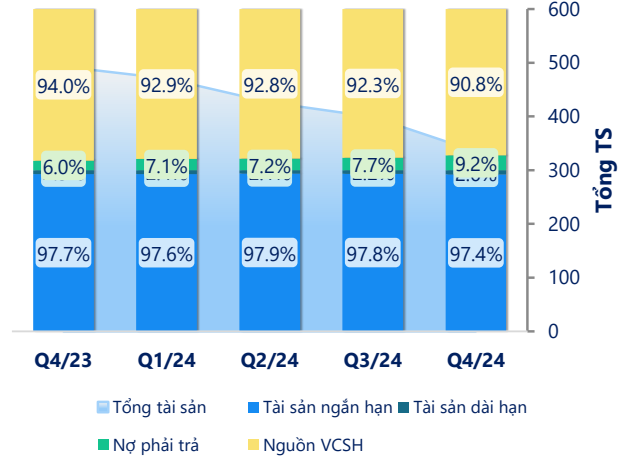
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

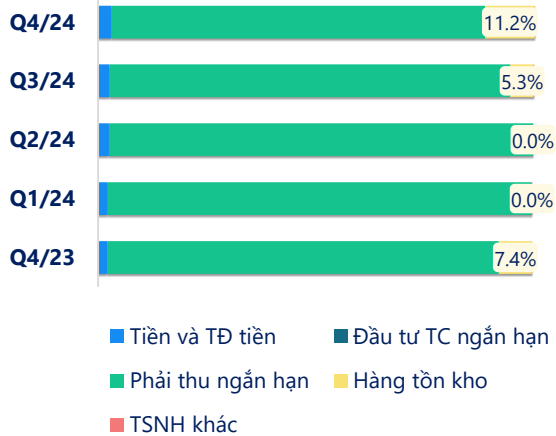
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



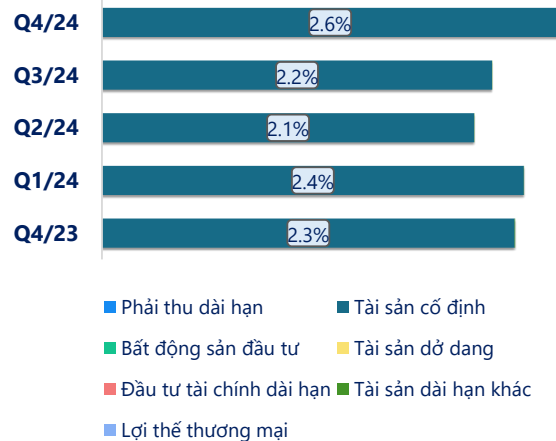
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

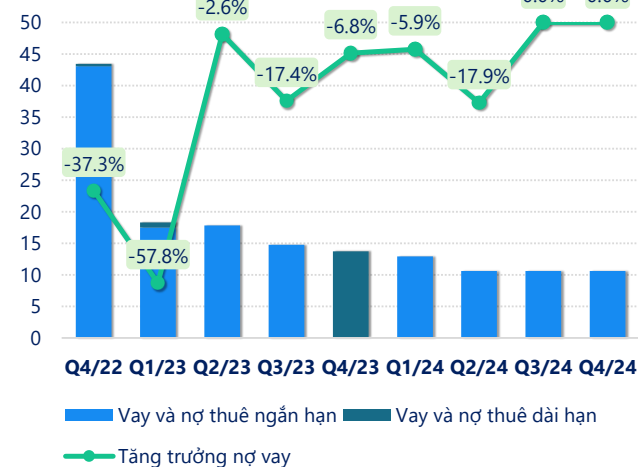
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

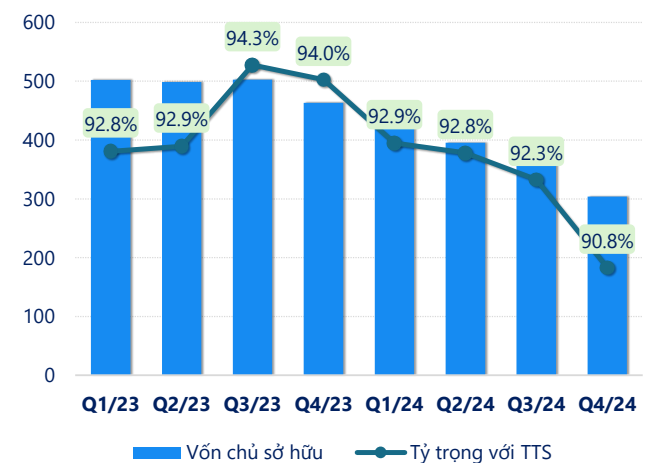
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

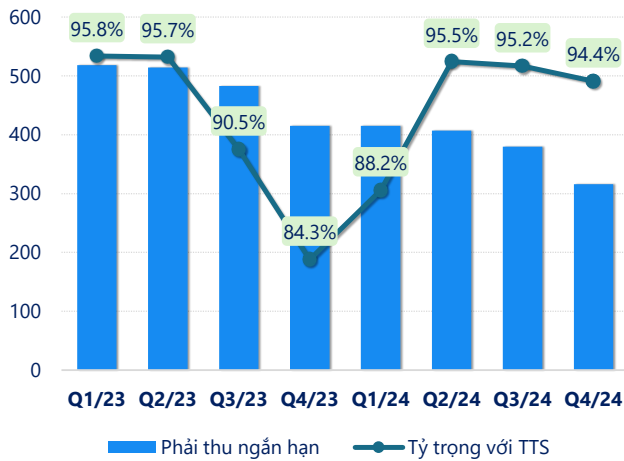
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



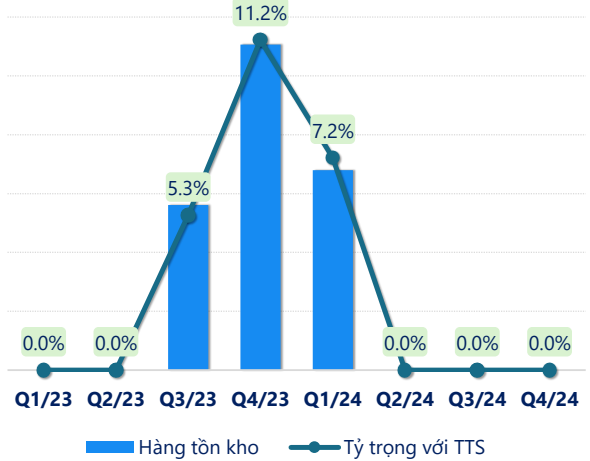
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


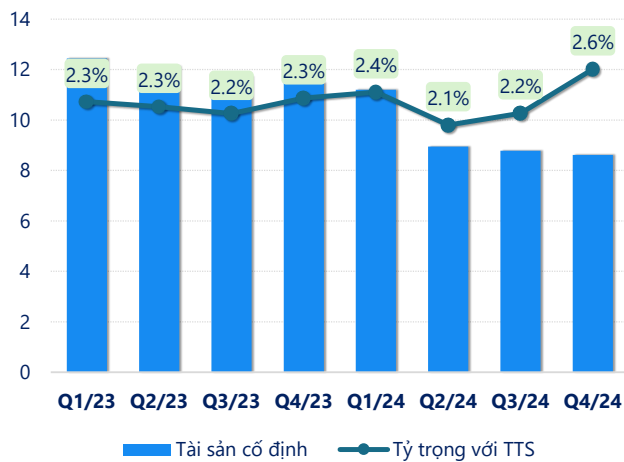
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


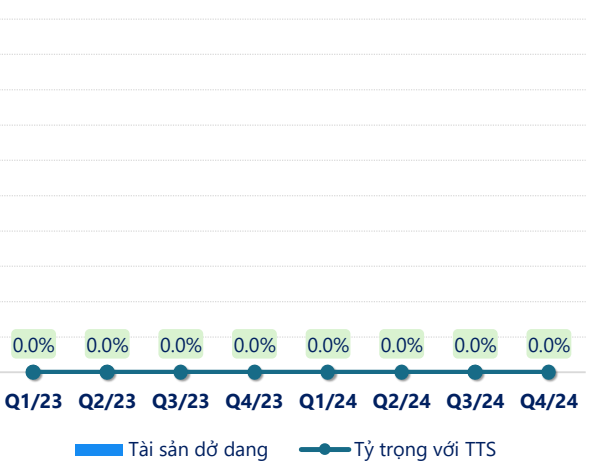
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

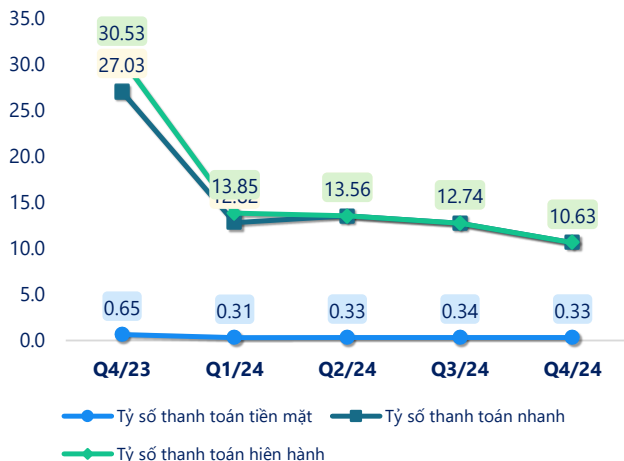
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

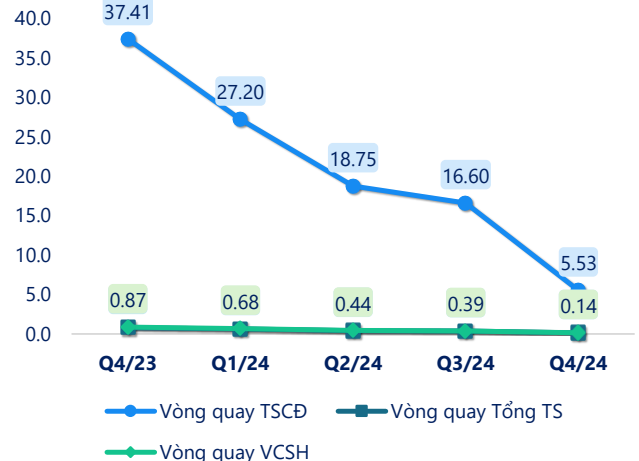
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	493	471	426	399	335
Tài sản ngắn hạn	481	459	417	390	326
Tiền và tương đương tiền	10.2	10.3	10.3	10.3	10.2
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	415	415	407	380	316
Hàng tồn kho	55.3	34.0	0	0	0
Tài sản ngắn hạn khác	0.57	0.10	0.04	0.04	0.02
Tài sản dài hạn	11.5	11.2	8.95	8.78	8.62
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	11.5	11.2	8.95	8.78	8.62
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	0.02	0.00	0.00	0.00	0.00
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	29.4	33.2	30.8	30.6	30.7
Nợ ngắn hạn	15.8	33.2	30.8	30.6	30.7
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0.07	12.9	10.6	10.6	10.6
Phải trả người bán ngắn hạn	7.08	7.14	7.42	7.18	7.21
Nợ dài hạn	13.7	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	13.7	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	463	437	395	368	304
Vốn chủ sở hữu	463	437	395	368	304
Vốn điều lệ	693	693	693	693	693
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)